

HẬU QUẢ XÃ HỘI CỦA CHẤT ĐỘC DA CAM Ở VIỆT NAM *“Dưới đám mây u ám của sự không hiểu biết”*

PHQM HONG THO, ANNIKA JOHANSSON, TRON MINH HONG

Giới thiệu

Điều gì đã xảy ra đối với những người dân bị phơi nhiễm chất độc da cam trong chiến tranh? Chiến tranh hoá học đã ảnh hưởng như thế nào đến đời sống xã hội và đời sống gia đình sau nhiều năm sau? Chúng tôi đã phỏng vấn những gia đình mà chồng hoặc vợ hoặc cả hai người được coi là nạn nhân của chất độc da cam và sinh ra những đứa con khuyết tật. Phỏng vấn sâu là phương pháp chủ yếu được sử dụng trong nghiên cứu để tìm hiểu về cuộc sống của những gia đình này từ sau khi chiến tranh kết thúc, vấn đề sức khoẻ của bản thân và con cái họ, những quan niệm liên quan đến chất độc da cam và nỗi lo lắng cũng như mong ước của họ về tương lai của những đứa con.

Các đối tượng được phỏng vấn được Hội Chữ thập đỏ địa phương lựa chọn và xác định là “nạn nhân bị nghi nhiễm chất độc da cam”^[1] tại ba địa bàn: (1) huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định- một tỉnh miền Bắc; (2) huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam- thuộc miền Trung; (3) huyện Hàm Tân tỉnh Bình Thuận- một tỉnh ven biển miền Nam. Hội Chữ thập đỏ địa phương đã liên hệ với các gia đình, giải thích mục đích nghiên cứu và hỏi ý kiến của họ về việc tham gia phỏng vấn. Nghiên cứu này, một nghiên cứu tìm hiểu về sức khoẻ của người dân sau chiến tranh, không hề ảnh hưởng tới các hoạt động của Hội Chữ thập đỏ.^[2]

Chúng tôi đã hỏi mà không đề cập ngay từ đầu về sự quan tâm đến chất độc da cam. Họ được đảm bảo rằng họ hoàn toàn tự do từ chối phỏng vấn và điều đó không tác động đến việc nhận trợ cấp. Theo hội Chữ thập đỏ cho biết, không có gia đình nào từ chối. Số gia đình được phỏng vấn ở mỗi huyện là 20.

Các phỏng vấn được thực hiện tại nhà của các gia đình với người chồng, người vợ hoặc cả hai, điều này phụ thuộc vào người nào có mặt ở nhà. Đôi khi, cuộc phỏng vấn cũng có sự tham gia của những người họ hàng hoặc hàng xóm. Trong các gia đình này, một số trẻ khuyết tật còn nhỏ, số khác thì đã trưởng thành và nếu có ở nhà, chúng luôn luôn có mặt trong những cuộc phỏng vấn. Một cuộc phỏng vấn thường diễn ra khoảng 1 đến 2 giờ. Các cuộc phỏng vấn đều được các nhà nghiên cứu ghi âm, giải băng và được phiên dịch giỏi dịch từ tiếng Việt sang tiếng Anh. Những trích dẫn trong bài viết đã được giữ nguyên văn trong khi dịch. Nó có thể ngắn hơn hoặc đôi khi trật tự các câu được sắp xếp lại làm cho người đọc hiểu một cách dễ dàng hơn nhưng không làm thay đổi nghĩa của câu. Sau đây, chúng tôi xin đưa ra một vài ví dụ từ những cuộc gặp gỡ với các gia đình tại ba miền.

Sức khoẻ và cuộc sống gia đình

Sau khi hoà bình lập lại năm 1975, mong muốn đầu tiên của những người đàn ông và phụ nữ trẻ đã có những năm tháng tham gia bộ đội, du kích hay thanh niên xung phong là xây dựng một cuộc sống bình dị, tiếp tục được đi học, bắt đầu làm việc, kết hôn và xây dựng gia đình. Nhưng đối với rất nhiều người, hạnh phúc gia đình và niềm vui hoà bình đã trở thành cuộc chiến đấu dai dẳng với vấn đề sức khoẻ của bản

^[1] Theo quyết định của Chính phủ (Điều 2, Quyết định 120/2004 QĐ-TTГ của Thủ tướng Chính phủ), Hội Chữ thập đỏ Việt Nam định nghĩa những người “nghi là nạn nhân chất độc da cam” là người đã tiếp xúc với chất độc hoá học trong chiến tranh, cũng như bộ đội, dân thường đã phát bệnh; trẻ em mà cha mẹ tiếp xúc với chất độc hoá học và bị tật nguyền bẩm sinh khi sinh ra hoặc lớn lên trong những hoàn cảnh đặc biệt thì cũng được coi là nạn nhân chất độc da cam.

^[2] Hội Chữ thập đỏ chịu trách nhiệm với Chính phủ về việc lập danh sách những nạn nhân nghi nhiễm chất độc da cam tại mỗi tỉnh. Theo danh sách đó, Hội Chữ thập đỏ sẽ trợ cấp cho các nạn nhân chất độc da cam cũng như sẽ trợ cấp cho những gia đình nghèo có trẻ khuyết tật. Hiện nay (2005) mức trợ cấp là từ 85.000 VNĐ đến 300000 VNĐ (Điều 2 Quyết định 120/2004 QĐ-TTГ)

thân và trở thành nỗi buồn, tai hoạ đối với bệnh tật của con cái hay cái chết.

Cuộc phỏng vấn được gợi mở bằng những câu hỏi rất chung chung về điều kiện sức khoẻ của những người đã trải nghiệm trong chiến tranh. Một vài người còn nghĩ sức khoẻ của mình bình thường trong khi những người khác mô tả bản thân họ ốm yếu và tàn tật trong cuộc sống hàng ngày.

Triệu chứng bệnh của họ rất đa dạng, phức tạp và hiển nhiên vấn đề sức khoẻ của họ xuất phát từ rất nhiều nguyên nhân mà họ phải gánh chịu trong và sau chiến tranh. Một vài người đã phục viên trước khi chiến tranh kết thúc do sức khoẻ kém, những người khác đã mắc những bệnh khác nhau sau khi trở về nhà. Tuy nhiên, tất cả họ đều bị phơi nhiễm chất độc da cam trong chiến tranh, như ba người đàn ông dưới đây tâm sự:

Tôi vào Nam năm 1967. Sau vài năm chiến đấu ở đó, tôi đã bị thương, sức khoẻ của tôi trở nên yếu đi và năm 1972 đơn vị quyết định gửi tôi ra Bắc để an dưỡng. Sau thời kỳ lưu lại trại an dưỡng, tôi vẫn không đủ sức khoẻ để ra chiến trường do vậy mà tôi đã được phục viên. Hiện giờ, tôi đang nhận trợ cấp về Nạn nhân chất độc da cam. Tôi bị nổi mụn khắp người và chân tay mà không thuốc nào chữa được [chỉ cho xem mụn của ông ấy ở tay và chân]. Bên trong người cũng vậy... Ngứa ngứa không thể nào chịu được... Nhiều đêm tôi không ngủ được vì ngứa ngứa toàn thân.

Tôi không được khoẻ. Có lúc tôi cảm thấy như là người không trọng lượng, có lúc tôi lại cảm thấy mọi thứ cứ như xoay tròn. Cơ thể cứ như không phải cơ thể mình. Tôi bị đau các cơ quan nội tạng, đau gan, khó thở,... đôi khi tôi không thở được. Khi tôi đứng dậy, mọi thứ quay tròn và tôi không thể đứng dậy được, tôi phải ngồi sụp xuống. Tôi đến bệnh viện, bác sỹ nói rằng máu của tôi màu đen, huyết áp lúc lên lúc xuống. Nhiều lúc, tôi bị mất thăng bằng. Tôi

không biết tôi sẽ sống bao lâu nữa nhưng tôi cảm thấy sức khoẻ yếu. Sau khi kiểm tra sức khoẻ ở bệnh viện, bác sỹ bảo rằng tim, thận, phổi của tôi đều bị ảnh hưởng chất độc da cam.

Sức khoẻ của tôi yếu đi từ hồi tôi còn ở Khe Sanh. Họ nói rằng bởi vì tôi uống nước bị nhiễm chất độc da cam. Khi tôi còn ở đó, tôi rất khoẻ... Tôi có thể lái xe tải dọc đường Trường Sơn suốt 30 đêm liền mà không ngủ. Con đường này rất xấu và khó đi. Tôi có thể uống 20 lít xăng lên xe tải bằng một tay... Nhưng bây giờ tôi bị bệnh tim, gan, tôi đang phải chịu hậu quả của chiến tranh.

Một trong những người đàn ông đó đã được chuẩn đoán nghi nhiễm chất độc da cam vào những năm 80 thế kỷ trước, còn những người khác được chuẩn đoán giữa những năm 90 khi có thông tin nghi ngờ về hậu quả chất độc da cam đã lan rộng ở Việt Nam. Trong câu chuyện kể của những người đàn ông đó, chất độc da cam được quan niệm như lan toả, nhiễm vào các cơ quan trong cơ thể và là nguyên nhân ốm yếu của họ hay những cơn đau nhức liên miên – “*nó di chuyển vào trong cơ thể*”, “*tôi đau khắp toàn thân*”. Vì chúng tôi đã không có đội ngũ các nhà khoa học về y khoa trong nhóm, do đó mà chúng tôi không hỏi chi tiết về sức khoẻ thể chất, sức khoẻ tinh thần của từng cá nhân, song hậu quả của sự ốm đau và tàn tật của một thành viên đối với những thành viên khác trong gia đình lại được đặc biệt quan tâm. Đó là chủ đề luôn tái diễn trong các phỏng vấn và được mô tả chi tiết. Ngoài việc hàng ngày chăm sóc cho những người khuyết tật và những người ốm đau- một công việc rất vất vả, sức khoẻ tinh thần của mỗi cá nhân và mối quan hệ trong gia đình đều bị ảnh hưởng nặng nề.

Mất đi con trai và người chồng

Chúng tôi gặp bà cụ Đậu, một người phụ nữ với rất nhiều nếp nhăn nhưng cách nói chuyện rất hoạt bát. Bà kể rất đầy đủ về cuộc sống và về cái chết của con trai mình. Bà cười khi có những

đoạn hài hước và chảy nước mắt khi nhớ lại cái chết của con trai mình. Chinh- con trai bà - nhập ngũ khi mới 19 tuổi và chiến đấu nhiều năm ở chiến trường, nhất là ở vùng Tây Nguyên. Khi Chinh từ chiến trường trở về năm 1975, anh đã theo học đại học Nông Nghiệp và làm việc ở huyện nhà. Anh lấy vợ năm 1977 và có 4 người con. Sau khi xuất ngũ, sức khoẻ của Chinh rất yếu. Bà Đấu tâm sự:

Nó rất yếu sau khi trở về từ chiến trường, chúng tôi không biết tại sao lại như vậy. Nó luôn bị đau dây thần kinh tuỷ sống và sau đó bị ung thư gan... Nó được chữa trị tại bệnh viện khoảng 1 tháng nhưng đã quá muộn và nó đã mất tại nhà. Ở Hà Nội, người ta bảo rằng cái chết của nó là do chiến tranh, họ nói đó là chất độc da cam. Mọi người trong huyện đều khóc thương cho nó... Khi chết nó mới có 47 tuổi. Nó mà còn sống đến bây giờ thì cũng 55 tuổi rồi... Đôi khi tôi nghĩ đến những gia đình khác có nhiều con cái, nhiều con trai, còn tôi chỉ có mỗi thằng con trai thế mà nó lại đi trước tôi... Nghĩ đến điều đó thôi là tôi không ngủ được... Càng nghĩ tôi lại càng thấy đau lòng.

Anh Chinh đã chiến đấu nhiều năm ở Tây Nguyên, nơi mà chiến tranh hoá học rất khốc liệt. Anh được các bác sỹ ở Hà Nội chuẩn đoán là nghi nhiễm chất độc da cam, dựa trên những chứng bệnh của bản thân và lịch sử mang thai của người vợ và sức khoẻ của những đứa con. Vào thời điểm mà anh Chinh chết, đứa con nhỏ của anh cũng bị chết và hai đứa khác thì có vấn đề về thần kinh. Chị Ca - vợ của anh Chinh đã mô tả lịch sử gia đình như sau:

Chúng tôi cưới nhau năm 1977 nhưng tôi bị xây thai vài lần và có đứa con đầu tiên 7 năm sau ngày cưới. Con của chúng tôi, cháu Tuấn Anh sinh năm 1983, cháu rất yếu từ khi sinh ra. Khi cháu lên 7 tuổi, chúng tôi phải đưa cháu lên Viện Nhi Thụy Điển ở Hà Nội, ở đó người ta chuẩn đoán cháu bị bệnh về máu. Chúng tôi được thông báo rằng cháu bị nhiễm chất độc da cam, ít lâu sau cháu mất. Một năm sau khi cháu

Tuấn Anh An sinh ra, tôi lại có thai nhưng bị xây khi thai được 4 tháng. Năm 1985 tôi sinh cháu Sơn, cháu cũng yếu từ khi sinh ra và cũng phải vào viện nhiều lần... cháu bị thận. Cháu trai thứ 3, tên là Tr-ờng sinh năm 1989. Cháu bị bệnh động kinh và lúc nào cũng phải có thuốc. Cháu gái tên là Nga sinh sau đó 3 năm. Cháu yếu và thần kinh không được ổn định... Bản thân tôi cũng không còn minh mẫn khi mà chồng thì chết và 3 đứa con lại ốm yếu... Tôi được đưa vào bệnh viện tâm thần trong 3 tháng. Bây giờ cả 3 mẹ con tôi lúc nào cũng cần phải có thuốc thần kinh.

Chị Ca cho rằng mình thực sự “can đảm” khi lấy một người đàn ông chiến đấu lâu ở chiến trường như vậy. Cô cũng nghe nói rằng những người đàn ông đó rất có thể sẽ mắc bệnh và sinh ra những đứa con khuyết tật và bị bệnh. Mặc dù lo lắng nhưng cô vẫn quyết định lấy người mà mình yêu. Ca nhận thức rằng cái chết của chồng con cô là hậu quả của chất độc da cam mà chồng cô đã bị nhiễm trong chiến tranh. “Mọi thứ là do anh ấy, không phải do tôi” cô ấy chậm rãi nói, điều đó cũng an ủi bản thân cô rằng cô không phải chịu trách nhiệm về thảm hoạ của gia đình mà nó làm cô “phát điên”.

Khi anh Chinh chết, trợ cấp chất độc da cam cho anh bị cắt, các con của anh vẫn được nhận 45.000đ/tháng vì họ thuộc diện nghi nhiễm chất độc da cam. Mẹ và vợ anh hiện nay đang sống tạm ổn bởi vì bà Đấu vẫn còn nấu nướng và trông nom bọn trẻ được. Cuộc sống của họ chủ yếu dựa vào số tiền bán nông sản nhà trồng được. Phần lớn công việc nhà nông đều dồn lên vai chị Ca. Thỉnh thoảng, những người hàng xóm sang giúp đỡ gia đình nhưng chị Ca thì không bao giờ yêu cầu con cái giúp đỡ mình việc đồng áng. Chị cảm thấy chúng quá yếu và chúng cần giữ sức khoẻ để đến trường. Nhưng điều gì sẽ xảy ra khi bà Đấu đã quá già, khi mấy đứa trẻ rời trường học và đi tìm việc làm song cả hai đứa đều “đau đầu” và bị động kinh? Ngày đó

không còn xa và hai người phụ nữ cứ lo nghĩ về cuộc đời họ và về tương lai của những đứa trẻ!

Người cha và cô con gái

Cũng như trường hợp gia đình bà Đâu và chị Ca, trong rất nhiều gia đình, mối quan hệ và hạnh phúc của mỗi thành viên trong gia đình luôn luôn bị ảnh hưởng bởi sức khoẻ của cha mẹ, thường là người cha, bởi bệnh tật hoặc cái chết của những đứa con. Phông vẫn của chúng tôi với ông Phong và con gái đã minh họa rõ điều này.

Ông Phong có chứng bệnh rất phức tạp và đã được kiểm tra sức khoẻ nhiều lần. Ông có những vấn đề về sức khoẻ khi ông từ chiến trường Campuchia trở về năm 1982. Là bệnh nhân của bác sỹ Lê Cao Đài^[3], ông là một trong những người được chuẩn đoán sớm nghi nhiễm chất độc da cam. Những chứng cứ được kết hợp từ những phơi nhiễm trong lịch sử của anh Phong rất khác thường (xin xem bài: “*Những câu chuyện kể về chiến tranh và rải chất độc da cam*”). Vấn đề sức khoẻ của ông Phông rất nghiêm trọng và tình trạng những đứa con của ông như càng làm rõ hơn vấn đề này. Hai con trai của ông Phong mất khi mới 3 tuổi và đứa con trai thứ 3 sống được đến khi 8 tuổi, cháu chỉ mới chết vài tháng trước khi chúng tôi đến phỏng vấn. Ông Phong nói, nhìn bên ngoài tưởng như cả ba cháu trai đều bị bại não và chậm phát triển trí tuệ, chúng luôn luôn bị co giật, chân tay teo cứng, chúng luôn luôn kêu khóc và chẳng có lúc nào cười cả.

Về đứa cháu thứ ba ông Phông tiếp: *Toàn thân cháu bị co giật, cháu khóc, chân tay cháu bị teo và cứng. Tôi quyết định đưa cháu đến Viện Nhi Thụy Điển. Họ đã tìm hiểu trường hợp của cháu và nói rằng bệnh đó không chữa*

được... do đó chúng tôi lại mang cháu về nhà và cho cháu uống thuốc khi cháu bị co giật. Cả ba chúng tôi (bản thân ông Phong, vợ và con gái) phải thay nhau chăm sóc cháu.

Không khí của gia đình vô cùng căng thẳng khi phải chăm sóc những đứa trẻ ốm yếu, toàn bộ quãng thời gian đó là 12 năm, điều đó được thể hiện trong lời nói và trong biểu hiện tình cảm của họ. Khi chúng tôi gặp gia đình, họ vẫn còn đau buồn về cái chết của đứa con trai út, người vợ khóc thút thít còn ông Phong thì tự trách mình:

Chính là tôi đã mang lại điều không may cho vợ và các con tôi. Tôi thường xuyên nói với vợ tôi rằng “nếu anh không cưới em, chắc là em sẽ không đau khổ như vậy. Giờ chúng ta đã lấy nhau rồi, chúng ta phải cùng nhau sống và động viên an ủi nhau”. Có những thời gian mà vợ tôi quá khổ sở vì chồng và con ốm đau. Sau khi cưới, cô ấy gánh cả gánh nặng trên vai. Tôi thì luôn luôn ốm đau và cáu gắt bởi vết thương trong đầu. Cô ấy buồn lắm. Đôi khi tôi cũng an ủi cô ấy nhưng khi tôi cáu giận, tôi mất hết cả tự chủ. Tôi biết là không nên làm như vậy nhưng tôi không thể. Đôi lúc tôi trách mắng vợ con, tôi quăng mọi thứ, ra khỏi nhà và đi một vòng... Lúc ấy, tôi cảm thấy tôi không thể sống hơn được nữa... Bất cứ lúc nào nghĩ đến tương lai con gái, tôi đều rất buồn. Nhưng tôi phải chấp nhận số phận.

Con thứ 2 của ông Phong là con gái, Phông, sinh năm 1983. Khi chúng tôi đến phỏng vấn lần đầu tiên thì Phông không có nhà nhưng chúng tôi đã gặp may vì đã gặp cô ấy vào ngày hôm sau. Phông mắc bệnh hen và bị viêm khớp nhưng sức khoẻ cô ấy đã khá hơn, nếu thường xuyên dùng thuốc thì cô cảm thấy “bình thường”. Phông đang theo học y tá tại một trường Y và thường về nhà vào cuối tuần. Cô ấy đã kể về số phận 3 anh em trai của mình và cuộc sống của bản thân:

^[3] Có bác sỹ Lê Cao Đài là bác sỹ và nhà nghiên cứu đã chứng kiến những vụ rải chất độc hoá học trong chiến tranh và hậu quả trên những bệnh nhân của ông. Ông đã làm việc rất nhiều năm cho Ủy ban 10-80, tham gia rất nhiều dự án trong và ngoài nước về các hậu quả về mặt sức khoẻ của chất độc hoá học. Ông là tác giả của nhiều cuốn sách, trong đó có cuốn: “*Chất độc da cam trong chiến tranh Việt Nam: lịch sử và hậu quả*”, 2000.

Ph-ong: Chị đã biết rõ hoàn cảnh gia đình nhà em rồi... Hàng tuần em đều về nhà, đặc biệt là từ khi đưa em trai út của em mất đi, để làm cho cha mẹ em vui lòng. Em của em chỉ sống được 8 năm... Sau khi em của em chết, nỗi khổ của em cũng đã vơi đi nhưng đôi khi em thấy th-ong nó vô cùng (khóc). Em không muốn nghĩ về điều đó nhiều. Nhà em có ba trường hợp... nhưng chỉ có em trai út của em là sống được lâu nhất, được 8 năm... Một tháng trước khi mất, nó bị kiệt sức. Cô của em, rồi bà của em phải giúp trông nó và bế nó cả ngày trên tay. Khuôn mặt của nó xinh lắm nhưng người chỉ còn da bọc xương vì bị đi ỉa lâu ngày. Em cũng đọc sách và biết rằng hệ thống tiêu hoá của nó đã hỏng hết, do đó em đoán tình trạng của em trai và nói với gia đình rằng nó không còn sống được lâu. Mọi người chỉ còn biết làm mọi cách tốt nhất để cứu nó... Ngày trước, mọi người trong gia đình buồn nhiều về tình trạng bệnh tật của em trai em, cả nhà phải chăm sóc nó cả ngày, do vậy mà tâm lý cũng căng thẳng. Cả nhà vẫn thương yêu nhau nhưng vẫn giữ trong lòng không nói ra và dành hết tình thương cho nó. Mọi người đều có ý nghĩ của riêng mình, chẳng ai chia sẻ với ai. Sau cái chết của em trai em, mọi người trong gia đình quan tâm đến nhau hơn... do hoàn cảnh của gia đình em nên mơ ước của em từ hồi còn nhỏ (học về ngành y)... Em cảm thấy rất buồn bởi vì em không thể cứu được em trai của em...Sau khi học xong trung cấp Y, em cảm thấy cũng không yên lòng vì em của em không còn nữa.

Người phỏng vấn: Em đã có bạn trai chưa?

Ph-ong: Chưa, hiện giờ em chưa có bạn trai. Tình cảnh của em không cho phép em nghĩ đến điều đó. Sẽ rất khó khăn cho em khi kết hôn. Em sợ rằng sẽ bị ảnh hưởng từ bố. Anh em trai của em đã bị ảnh hưởng rất nặng từ bố, liệu em thì sẽ thế nào? Do vậy mà em vẫn chưa quyết định. Cũng có vài người con trai yêu em nhưng em không dám nghĩ đến...

Giống như Tâm và bố của em, rất nhiều người sợ ảnh hưởng di truyền của chất độc da

cam và hậu quả của chất độc da cam sẽ ảnh hưởng thế hệ thứ 2 hoặc thứ 3... Đó cũng là nỗi lo về sức khoẻ của anh chị em những trẻ khuyết tật được sinh ra trong những gia đình được coi là nạn nhân, họ có thể mang những gene bị ảnh hưởng, điều này làm tổn hại đến cơ hội kết hôn của họ. Đó là nỗi lo và mối bận tâm xuyên suốt các cuộc phỏng vấn, đặc biệt là ở Nam Định, một tỉnh miền Bắc.

Nỗi lo lắng về chuyện kết hôn của con gái

Trong các cuộc gặp gỡ với một đôi vợ chồng ở Ý Yên, chúng tôi đã thấy được nỗi băn khoăn, dằn vò về điều đó không phải từ những gì họ nói mà qua cách nói của họ. Cả hai đang ở độ tuổi gần 60 và họ kết hôn năm 1975 khi người chồng trở về từ chiến trường miền Nam. Lần mang thai đầu tiên của người vợ kết thúc bằng việc xảy thai. Năm sau, chị lại sinh một bé trai nhưng cháu đã chết ngay sau khi sinh. Cháu gái sinh năm 1980 khoẻ mạnh và hiện đang dạy học. Cháu trai thứ 2, sinh năm 1982, bị liệt từ lúc sinh ra và mất khi 6 tuổi. Con gái út sức khoẻ tốt và đang chuẩn bị lấy chồng trong vài tháng tới. Khi chúng tôi hỏi đến những vấn đề liên quan đến cái chết của hai người con trai, người vợ nói rằng chị ta đã nghe đến chất độc da cam nhưng không chắc chắn về những điều mà mình nghĩ:

Sau cái chết của con trai, tôi không nghĩ là nó [chất độc da cam]. Mà tôi được mọi người xem tivi [về chất độc da cam] nói cho biết. Nhưng tôi nghĩ rằng đó không thể là trường hợp của chúng tôi, cả hai con gái của tôi đều khoẻ mạnh. Cháu gái lớn đã học ở trường Sư phạm... cháu gái thứ 2 cũng rất khoẻ mạnh, cháu không có bệnh... Tôi không biết nghĩ sao nữa... Chúng có thể bị ảnh hưởng một chút. Tôi nghĩ đó là số phận.

Người chồng đã đỡ lời cho sự hoài nghi của vợ về nguyên nhân cái chết của các con trai:

Tôi thấy rằng có những người chẳng đi vào chiến trường nhưng cũng vẫn có vấn đề giống như gia đình chúng tôi... Vợ của tôi không còn

trẻ khi cô ấy sinh, đó có thể là lý do... Không có người bạn nào của tôi có vấn đề như gia đình tôi. Đó là số phận.

Đôi vợ chồng này dường như đã lý giải rất logic về cái chết của các con trai mình và không đề cập gì đến việc chất độc da cam là nguyên nhân. Nếu như các con gái khoẻ mạnh, tại sao lại chỉ có những người con trai bị nhiễm? Nếu những người bạn của chồng không có những đứa con khuyết tật, mặc dù họ cũng bị phơi nhiễm chất độc da cam trong chiến tranh, tại sao lại chỉ con trai của anh ấy bị nhiễm chất độc da cam? Đó là số phận của họ, họ kết luận như vậy. Nhưng khi nói đến đám cưới của con gái sẽ diễn ra trong bốn tháng tới, nỗi lo lắng của họ liên quan tới vấn đề của các anh em trai xuất hiện:

Đứa con gái của chúng tôi đang chuẩn bị làm đám cưới vào tháng 11. Chồng của cháu là bác sỹ ở đây... Chúng tôi rất lo lắng... Nếu có bất cứ vấn đề gì xảy ra... Tôi không biết là thế hệ sau sẽ như thế nào...

Chúng tôi nhận thấy có thể sẽ gây phiền hà cho họ vì chuyện viếng thăm này. Họ luôn luôn đề cập đến đám cưới của con gái và không muốn hàng xóm để ý thấy chúng tôi đã đến thăm nhà họ. Mặc dù chúng tôi mong muốn là sẽ không đề cập đến “chất độc da cam” nhưng cũng rất khó tránh. Vợ chồng họ muốn lái tới số phận của các con có thể nguyên nhân là chú rể tương lai thay đổi suy nghĩ về đám cưới với con gái họ. Nếu chúng tôi biết được điều đó thì đã không viếng thăm gia đình họ.

Nhớ lại những bất hạnh đã qua

Trong những lần phỏng vấn khác ở Ý Yên, đôi vợ chồng có hoàn cảnh tương tự với gia đình trên. Họ có cả những đứa con khuyết tật và khoẻ mạnh, nhưng các con gái khoẻ mạnh đã lấy chồng và có những đứa con bình thường. Do vậy cha mẹ không phải lo lắng nhiều về đám cưới của con gái và họ nói chuyện dễ dàng về những vấn đề họ đã trải nghiệm. Sáu người con của họ

lần lượt sinh trong các năm 1973 - 1989, ba con khoẻ mạnh, ba con bị khuyết tật mà họ miêu tả là bị “bệnh não” đã chết khi được 8-10 tuổi.

Chúng không thể đi được. Chúng chẳng hiểu gì cả, chúng chỉ nằm trên giường, những ngày đó thật là kinh khủng. Chúng chẳng nói được, không nghe thấy gì... Lúc ăn, đôi khi chúng bị nghẹn và hắt hơi làm bắn hết cả thức ăn lên mặt chúng tôi... Rất nhiều lần, vợ tôi và tôi cãi cọ nhau, thật là kinh khủng... Chúng nằm co giật trên giường, kêu rên, và chúng tôi đã phải sử dụng thuốc an thần để giúp chúng ngủ. Đôi khi vào buổi đêm con gái lớn của chúng tôi phải đem các cháu đến nhà bác để chúng tôi có thể nghỉ ngơi một chút... Cả 16 năm trời, chúng tôi phải chăm sóc chúng và gia đình chúng tôi rất nghèo khó. Chỉ có vài năm gần đây, chúng tôi mới có thể xây dựng lại nhà cửa.

Khi một trong những người con gái lấy chồng vào năm 1996, hai người con trai tàn tật của họ đã chết nhưng đứa con gái nhỏ nhất, lúc đó mới 6 tuổi thì vẫn còn sống (cháu mất lúc 10 tuổi). Người chồng giải thích rằng gia đình của chú rể tương lai rất ngần ngại trước khi chấp nhận đám cưới:

Các anh em trai của tôi khuyên tôi là nếu nhà trai đến thăm chúng tôi, chúng tôi không nên để họ thăm Hiền [con gái tàn tật]. Họ [nhà trai] đã hỏi bác sỹ liệu gia đình tôi có vấn đề gì không thì bác sỹ trả lời là không. Ngày nay, báo chí và tivi nói nhiều về các hậu quả chiến tranh có thể ảnh hưởng tới thế hệ thứ 2 và thứ 3. Họ [nhà trai] đã đòi chút lương lự nhưng cuối cùng họ đã quyết định chấp nhận con gái của tôi, cho con gái tôi lấy con trai họ. Hiện nay, nó đã có hai con gái và cả hai cháu đều bình thường.

Người chồng đã giải thích rằng tin đồn và những chuyện tầm phào về gia đình với 3 con tàn tật lan rộng khắp làng trước khi những thông tin về chất độc da cam được nói trên báo chí và tivi:

Họ [những người hàng xóm] đầu tiên nghĩ rằng đó là trừng phạt bởi vì chúng tôi đã cử xử không tốt hay bởi vì chúng tôi không thờ cúng tổ tiên. Ngược lại tôi rất hay đi lễ chùa, tôi đã hỏi những người xem tử vi và dùng thuốc nam, nhưng mọi thứ đều vô hiệu... Sau đó tôi được xác định là nhiễm chất độc da cam, những người hàng xóm không dám nói gì nữa... Nhưng bây giờ vấn đề lại là... mọi người thường nói chuyện xoay quanh việc gia đình này bị ảnh hưởng chất độc da cam và nếu cưới con gái họ, con cái có thể bị bại não... Đó là những gì họ nói, chứ không phải là chúng tôi đã làm gì xấu.

Những câu chuyện tầm phào của những người hàng xóm đã bắt đầu nhát đi về chuyện gia đình này bị trừng phạt do những tội lỗi trước đây của tổ tiên nên đã sinh ra những đứa con khuyết tật, thay vào đó là nỗi lo lắng về những tin đồn như là bóng đen bao phủ tiếng tăm của gia đình, rằng bị “ảnh hưởng bởi chất độc da cam”. Cuối cùng, họ đã tổ chức đám cưới được cho con gái sau sự do dự của nhà trai về sự ảnh hưởng của chất độc da cam. Tuy nhiên, họ không cảm thấy thực sự lo lắng về chuyện cưới xin của con trai, “con trai có thể chọn lựa”, họ nói như vậy. Rất nhiều em gái và những phụ nữ trẻ có anh chị em bị khuyết tật đều lo lắng về ảnh hưởng di truyền của chất độc da cam lên cuộc sống của họ và tương lai của những đứa trẻ.

Thay lời kết

Những câu chuyện cuộc đời này giúp chúng tôi hiểu sâu sắc hơn sự nhạy cảm và phức tạp của chất độc da cam trong xã hội Việt Nam hiện nay. Rất nhiều gia đình mà chúng tôi gặp đã trải qua quãng đời nặng nề, đã mang những gánh nặng mặc cảm tội lỗi và lo lắng mà chất độc hoá học đã làm cho họ ốm yếu, làm cho con cái họ và thế hệ thứ 3, thứ 4 cũng có thể bị ảnh hưởng. Đôi khi xuất hiện cảm giác được vui nhẹ rằng nỗi đau và sự bất hạnh của họ là do chất độc da cam và chiến tranh, không phải là do hành vi trái đạo đức của tổ tiên hay những thành viên trong

gia đình. Đối với những người khác, trái lại, họ lại lo ngại về sự liên quan tới chất độc da cam với cảm giác phải chịu đựng thảm hoạ về gene di truyền. Điều này được thể hiện trong những gia đình mà có trẻ khuyết tật nhưng anh chị em thì khoẻ mạnh và đang có ý định kết hôn. Họ phải cố gắng làm giảm sự quan tâm về những sự liên hệ có thể có với chất độc da cam. Một vài phụ nữ trẻ đã tự mình quyết định không lấy chồng vì họ sợ họ có thể mang “gene xấu” thừa hưởng từ bố hoặc mẹ và sẽ sinh ra những đứa con tàn tật.

Những sai sót trong nghiên cứu khoa học có thể mang lại những hậu quả thực tế cho vấn đề chất độc da cam ở Việt Nam, những lo lắng và những tin đồn về thảm hoạ của nó tiếp tục được lan rộng. Những điều không chắc chắn và sự lo sợ về hậu quả dai dẳng của chất độc da cam đã tạo nên cảm nhận về “sống dưới đám mây u ám của sự không hiểu biết”^[4]. Những chứng cứ khoa học kết luận cho vấn đề trên sẽ là muộn, nếu như họ chết đi. Đưa ra những thông tin không chắc chắn- các nhà chức trách của Việt Nam và giới truyền thông cần hết sức thận trọng khi đưa ra những thông tin cho công chúng và cách thức thông tin cũng cần phải tính đến. Kinh nghiệm từ những nước khác đã chỉ ra rằng ảnh hưởng của thông tin về rủi ro của sức khoẻ đôi khi gây tác hại hơn là đem lại lợi ích cho những người dân có liên quan. Vì thế, các biện pháp bảo vệ tối thiểu nên đưa ra. Một ví dụ là “những điểm nóng” về nhiễm độc dioxin nơi mà người dân cần được tư vấn để giảm thiểu rủi ro về sức khoẻ.

Nói tóm lại, cũng như những gia đình khác có những hoàn cảnh khó khăn tương tự những người dân mà chúng tôi gặp trong nghiên cứu này có quyền được trợ cấp về tinh thần và vật chất để khôi phục lại cuộc sống và làm giảm bớt sự chịu đựng của họ về sự tật nguyền và ốm đau để xây dựng cuộc sống tốt hơn cho bản thân họ và con cái của họ.

^[4]Tiến sỹ Nguyễn Việt Nhân, Đại học Y Khoa Huế, người làm việc rất nhiều năm về vấn đề này nhấn mạnh điều này.